

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX,
nhiệm kỳ 2021 - 2026**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ NHẤT

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 883/HD-UBTVQH14 ngày 02 tháng 6 năm 2021
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số nội dung về việc tổ chức
kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Xét Tờ trình số 15/TTr-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2021 của Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 về dự thảo nghị
quyết kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021 của Hội đồng nhân dân
tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan có liên quan căn cứ trách nhiệm, thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021./.

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Tổ đại biểu HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

CHỦ TỊCH



Lê Thị Kim Dung

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC CÁC KỲ HỌP THƯỜNG LỆ NĂM 2021
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2021 - 2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

A. Mục đích, yêu cầu

I. Mục đích: Đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành, tạo sự chủ động, đồng bộ, thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; nghiên cứu, xây dựng các văn bản trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2021 đạt chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

II. Yêu cầu: Công tác chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được tiến hành đúng quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật.

B. Hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021

I. Hình thức: Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh được tổ chức theo phiên họp toàn thể tại Hội trường, các phiên họp kín khi cần thiết và các phiên họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (*tùy theo tình hình thực tế có thể tổ chức kỳ họp theo hình thức trực tuyến*).

II. Thời gian:

1. Kỳ họp thứ hai, dự kiến tổ chức trong tháng 7 năm 2021.
2. Kỳ họp thứ ba, dự kiến tổ chức trong tháng 12 năm 2021.

III. Địa điểm: Trung tâm Hội nghị tỉnh.

C. Thành phần tham dự các kỳ họp thường lệ:

I. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

II. Khách mời:

1. Trung ương (*Đại diện Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ; các cơ quan của Quốc hội*);
2. Đại biểu Quốc hội khóa XV của tỉnh.
3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Đại diện lãnh đạo các cơ quan khối Đảng.
6. Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.
7. Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.
8. Đại diện lãnh đạo các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
9. Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh.
9. Đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương tại địa phương.
10. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn.
11. Đại diện lãnh đạo và phóng viên các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương.
12. Căn cứ yêu cầu thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể mời thêm các thành phần khác tham dự kỳ họp.

D. Nội dung các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021

I. Kỳ họp thứ hai, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX

1. Nghe và xem xét các báo cáo, thông báo theo quy định của pháp luật:
 - 1.1. Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về:
 - a) Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021.
 - b) Kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
 - c) Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước, sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII.
 - d) Tổng hợp kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ nhất, trước kỳ họp thứ hai, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.
 - 1.2. Báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2021 của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.
 - 1.3. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về:
 - a) Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021.
 - b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2021.
 - c) Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2021; kinh phí Trung ương ủy quyền, kinh phí viện trợ; kinh phí cấp theo ngành dọc và các quỹ địa phương quản lý 6 tháng đầu năm 2021; một số nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu điều hành thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2021;

d) Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2021.

đ) Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2021.

e) Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2021.

f) Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước, sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII.

e) Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri qua hội nghị tiếp xúc cử tri vận động bầu cử của các ứng cử viên đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

1.4. Báo cáo của các cơ quan:

a) Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Tòa án nhân dân 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021.

b) Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác của ngành Kiểm sát Tuyên Quang 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2021.

c) Báo cáo của Cục thi hành án dân sự tỉnh về kết quả công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2021.

1.5. Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021.

2. Nghe, xem xét, thông qua các dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trình về:

2.1. Chương trình giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2.3. Ban hành Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2.4. Bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (*Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang*).

2.5. Bổ sung mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.6. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.7. Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*thay thế Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12*

năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định trợ cấp ngày công lao động, mức chi phí đi lại, hỗ trợ tiền ăn cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang).

2.8. Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.9. Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025.

2.10. Các nghị quyết khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nghe và xem xét các báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ hai, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

4. Tổ chức các phiên thảo luận.

5. Thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn.

II. Kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX

1. Nghe và xem xét các báo cáo, thông báo theo quy định của pháp luật:

1.1. Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

b) Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ nhất, trước và sau kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

c) Kết quả giám sát chuyên đề việc thực hiện công tác quản lý và bảo trì công trình giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020.

d) Tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

1.2. Báo cáo của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

c) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách về việc cải cách thủ tục hành chính trong việc cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020.

d) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế và Ban Dân tộc về việc chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017 - 2020.

1.3. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022.

c) Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2021.

d) Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 10 tháng năm 2021; kinh phí Trung ương ủy quyền; kinh phí của Bộ, ngành Trung ương cấp theo ngành dọc; kinh phí viện trợ và tình hình sử dụng các quỹ do tỉnh quản lý 10 tháng năm 2021; một số nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu điều hành thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương cuối năm 2021.

đ) Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

e) Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2021.

f) Kết quả tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2021.

g) Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ nhất, trước và sau kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

1.4. Báo cáo của các cơ quan:

a) Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Tòa án nhân dân năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

b) Báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Kiểm sát năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

c) Báo cáo của Cục thi hành án dân sự tỉnh về kết quả công tác của Cục thi hành án dân sự năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

1.5. Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền năm 2021; một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

2. Nghe, xem xét, thông qua các dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trình về:

2.1. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Dự toán kinh phí hoạt động năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.3. Ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2.4. Giải thể Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang.

2.5. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2020.

2.6. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2022.

2.7. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức của hội của tỉnh năm 2022.

2.8. Giao biên chế công chức, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2022.

2.9. Kế hoạch đầu tư và xây dựng vốn ngân sách địa phương năm 2022, tỉnh Tuyên Quang.

2.10. Kế hoạch đầu tư và xây dựng vốn ngân sách trung ương năm 2022, tỉnh Tuyên Quang.

2.11. Danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.12. Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025.

2.13. Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022 - 2025.

2.14. Quy định các cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.15. Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2022 - 2026 (*Thay thế Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

2.16. Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Bãi bỏ 1 phần nội dung của Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang*).

2.17. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2022.

2.18. Các dự thảo nghị quyết khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nghe và xem xét các báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

4. Tổ chức các phiên thảo luận.

5. Thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn.

Đ. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, chuẩn bị nội dung, tài liệu các kỳ họp và đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, thông báo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch, tiến hành giám sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp; đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp.

4. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền và trách nhiệm của Đại biểu Hội đồng nhân dân trước, trong và sau kỳ họp theo quy định. Chủ động nghiên cứu tài liệu kỳ họp, tham gia ý kiến và thực hiện giám sát tại kỳ họp. Tham gia tích cực và trách nhiệm trong việc thảo luận và quyết định các vấn đề trong Chương trình kỳ họp để các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh đạt kết quả cao nhất.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh./.

CHỦ TỊCH



Lê Thị Kim Dung